TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỦ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 177/2019/HSST
Ngày: 30/10/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Rồi.
2. Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2019/HSST, ngày 17 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐST-HS ngày 30/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2019/HSST-QĐ ngày 21/10/2019 đối với các bị cáo:

1/ Võ Minh P , sinh năm 1985; (tên gọi khác: P);
Tại Thành phố Hồ Chí Minh;
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Nghề nghiệp: C nhân; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Văn S, sinh năm: 1956; Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1958; Anh chị em ruột có 06 người kể cả bị cáo; Vợ: Huỳnh Thị Ngọc G, sinh năm: 1991; Con : 02 con
Nhân thân: Ngày 31/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt Võ Minh P 08 năm tù tội "Cướp tài sản" theo bản án số 59/2017/HSST. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Phú Hòa (Bản án này bị cáo P phạm tội sau nên không tính là tiền án).
Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Phú Hòa, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn D , sinh năm: 1993;
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965; Mẹ: Bùi Thị Gái N, sinh năm: 1967; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Vợ: Chưa;
Tiền án; tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú.
Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Phan Văn D2, sinh năm: 1985. (vắng mặt)
Thường trú: ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Hoài P2, sinh năm: 1989; (có mặt)

Địa chỉ: tổ A, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Võ Thành C, sinh năm: 1991. (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh P nghi ngờ Phan Văn D2 làm tổ trưởng tại công ty S là người đã báo cáo lãnh đạo công ty đuổi việc Huỳnh Thị Ngọc G là vợ của P nên vào khoảng 19 giờ 30 ngày 15/3/2014 tại quán cà phê SaLa, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, P rủ Nguyễn Văn D ; Võ Hoài P2, sinh năm 1989; Võ Thành C , sinh năm 1991 và B (chưa rõ lai lịch) đi đánh bằng tay dằn mặt D nhưng P đứng bên ngoài do D2 biết mặt P thì D , P2, C và B đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 16/3/2014 khi D2 dẫn xe màu vàng – đen hiệu Sirius, biển số 59Y2-1XX.XX ra cổng số 2 của công ty S, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì P dùng tay chỉ vào D2 đang mặc áo đỏ thì D , P2, C , B xông vào đánh D2 bằng tay nhưng không gây thương tích. Lúc này, D2 bỏ chạy hướng vào trong công ty nên D , P2, C , B đuổi theo; D2 lấy trong túi quần một con dao rọc giấy màu xanh dài khoảng 10cm chém một nhát trúng vùng đầu của D nên D chạy ra phía ngoài cổng công ty đến cái thùng đá nhặt một con dao dài khoảng 60cm bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm cầm trên tay phải chém 02 nhát trúng tay phải và 01 nhát trúng vùng ngực dưới của D2 gây thương tích. Riêng P sau khi chỉ mặt D2 đã bỏ đi về; còn P2, C , B đứng cách D khoảng 10m không làm gì, không gây thương tích cho ai. D2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi điều trị thương tích. Sau khi gây thương tích cho D2 , D đã vứt bỏ con dao không rõ vị trí nên không truy tìm được. Sau đó, D2 làm đơn tố cáo P , D , P2, C và B về hành vi dùng hung khí chém gây thương tích cho D2 .

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 550/TgT.14 ngày 17/7/2014 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đối với thương tích của Phan Văn D kết luận (bút lục 6-6B):

- Vết thương phần mềm gây đứt da, đã được điều trị, hiện còn sẹo màu nâu phẳng tại:

+ Vùng ngực dưới phải kích thước: 6,1x0,5cm (ảnh 1).

+ Mặt sau 1/2 dưới cẳng tay phải kích thước: 11x0,5cm (ảnh 2).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt da, đứt gân gấp nông sâu ngón IV, V, gân gấp duỗi cổ tay trụ, gân gan tay dài, gân gấp cổ tay quay, đứt bó mạch thần kinh trụ, đã được điều trị khâu gân, khâu thần kinh, mạch máu, hiện còn sẹo màu nâu phẳng kích thước: 10x0,3cm tại mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải (ảnh 3, 4), tê, teo cơ, vuốt trụ bàn tay phải, hạn chế vận động một phần ngón I, IV và V bàn tay phải do tổn thương nặng thần kinh trụ (ảnh 5, 6).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Vật chứng: không thu giữ được.

Về dân sự: Đã giải quyết xong. P và D đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho D2 20.000.000 đồng, D2 không yêu cầu gì thêm.

Đối với P2 và C có dùng tay đánh D2 nhưng không gây thương tích, không có

dấu hiệu đồng phạm với P và D ; đối với D2 có hành vi dùng dao chém một nhát trúng vùng đầu D gây thương tích nhẹ nên D tự nguyện từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý D2 về hành vi này. Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển C an xã Trung An xử lý theo thẩm quyền đối với P, C và D2 .

Đối với B chưa rõ nhân thân, lai lịch khi nào xác định xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Bị cáo P , bị cáo D đã thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng ông P2, ông C đều thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như cáo trạng đã trình bày.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSCC ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Võ Minh P và Nguyễn Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Do mâu thuẫn với Phan Văn D2 nên vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/3/2014 tại cổng số 2 công ty S thuộc ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Minh P chỉ mặt Phan Văn D2 cho Nguyễn Văn D xông vào đánh bằng tay và dùng dao dài khoảng 60cm bằng kim loại chém 02 nhát trúng tay phải và 01 nhát trúng vùng ngực dưới của D2 gây thương tích, với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Bị cáo Võ Minh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt Võ Minh P 08 năm tù tội "Cướp tài sản" theo bản án số 59/2017/HSST. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Võ Minh P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng, từ khi phạm tội đến nay chấp hành tốt pháp luật tại địa P; tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Võ Minh P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo

Đối với P2 và C có dùng tay đánh D2 nhưng không gây thương tích, không có dấu hiệu đồng phạm với P và D ; đối với D2 có hành vi dùng dao chém một nhát trúng vùng đầu D gây thương tích nhẹ và D tự nguyện từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý D2 về hành vi này. Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển C an xã Trung An xử lý theo thẩm quyền đối với P2, C và D2 .

Đối với B chưa rõ nhân thân, lai lịch khi nào xác định xử lý sau.

Các bị cáo Võ Minh P , Nguyễn Văn D không tranh luận, không trình bày gì thêm.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo P trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo D trình bày: Bị cáo đang có việc làm ổn định và chuẩn bị cưới vợ rất mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo P , bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, cụ thể: Do mâu thuẫn với Phan Văn D2 nên vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/3/2014 tại cổng số 2 công ty S thuộc ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Minh P chỉ mặt Phan Văn D2 cho Nguyễn Văn D xông vào đánh bằng tay và dùng dao dài khoảng 60cm bằng kim loại chém 02 nhát trúng tay phải và 01 nhát trúng vùng ngực dưới của D2 gây thương tích. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 550/TgT.14 ngày 17/7/2014 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của Phan Văn D kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (Hai mươi bốn phần trăm). Do đó, Hội đồng xét xử có D2 cơ sở kết luận: Các bị cáo Võ Minh P , Nguyễn Văn D đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra dư luận không tốt, ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Tòa án cần xử lý các bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo P vì nghi ngờ anh D2 báo với công ty đuổi việc vợ mình nên đã rủ D , C , P2 và B đi đánh anh D2 gây thương tích; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Ngày 31/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt Võ Minh P 08 năm tù tội "Cướp tài sản" theo bản án số 59/2017/HSST, vì hành vi "Cướp tài sản" xảy ra sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này nên bị cáo P không được xem là có tiền án khi xét xử về tội này; Bị cáo P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo P là có cơ sở.

Bị cáo D và anh D2 không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì trước đó, vì bất bình, nóng giận nhất thời nên bị cáo nghe lời của P cùng đi đánh giằng mặt anh D2 . Trong khi đánh anh D2 , bị cáo D tức giận vì bị anh D2 dùng dao rọc giấy chém trúng đầu nên đã ra ngoài tìm hung khí vào đánh trả gây thương tích cho D2 ; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo D và bị cáo P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo D là có cơ sở.

Bị cáo P là người thành niên, nhận thức rỏ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện; về nhân thân bị cáo P có nhân thân xấu, bị cáo đang thi hành án tại Trại Giam Phú Hòa, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Hành vi của bị cáo là coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo P một hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo D là người thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vì bạn bè lâu kéo và nóng giận nhất thời không thể kiềm chế bản thân nên đã phạm tội; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định và từ khi phạm tội cho đến nay bị cáo chấp hành tốt pháp luật ở địa P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội, cho bị cáo D cơ hội sửa chữa lỗi lầm và làm người tốt, có ích cho xã hội.

Về vật chứng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông D2 không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với P2 và C có dùng tay đánh D2 nhưng không gây thương tích, không có dấu hiệu đồng phạm với P và D ; Đối với D2 có hành vi dùng dao chém một nhát trúng vùng đầu của D gây thương tích nhẹ và D tự nguyện từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý D2 về hành vi này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với B chưa rõ nhân thân, lai lịch khi nào làm rõ xử lý sau. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 114/CT-VKSCC ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo Võ Minh P , Nguyễn Văn D về tội "Cố ý gây thương " theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo P , bị cáo D theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thượng vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh P , Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích";

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Minh P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 59/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Buộc bị cáo Võ Minh P phải chấp hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự, trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Án phí HS-ST: Các bị cáo Võ Minh P , Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo P , bị cáo D , ông P2, ông C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông D2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- C an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hùng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**